

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 255A/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ kinh phí đào tạo năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;  
Căn cứ Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;  
Căn cứ Nghị quyết số 181/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Kiên Giang;  
Căn cứ Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022 đối với các sở, ban, ngành tỉnh;  
Căn cứ Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể và Nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2022;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 286/TTr-STC ngày 03 tháng 10 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ kinh phí đào tạo cho các cơ quan, đơn vị. Cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí phân bổ: 3.043.966.000 đồng (ba tỷ, không trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).
2. Nguồn thực hiện: từ kinh phí đào tạo, đào tạo nghề và đào tạo lại cán bộ chờ phân bổ chờ phân bổ năm 2022.



3. Các cơ quan, đơn vị và chi tiết kinh phí phân bổ: theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Căn cứ số kinh phí được phân bổ; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí theo phụ lục kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính thông báo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách theo luật định.

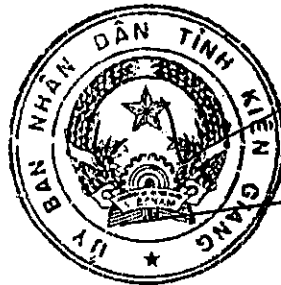
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị được phân bổ kinh phí theo phụ lục kèm theo Quyết định này; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *uuu*

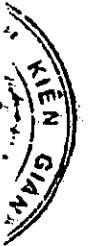
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nknguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Nhân**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**PHÂN BỐ KINH PHÍ ĐÀO TẠO NĂM 2022 CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang)

ĐVT: đồng

TT	Đơn vị	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
1	Sở Du lịch	Kinh phí đào tạo cao học của các ông (bà): Nguyễn Thị Diệu Hiền, Phạm Thị Luyến, Nguyễn Kim Hương, Lưu Bích Tuyền, Huỳnh Trang Kim Hoàng.	129.600.000	
2	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Kinh phí đào tạo nghiên cứu sinh cho bà Nguyễn Duy Linh Thảo	51.600.000	
3	Sở Văn hóa và Thể thao		358.830.000	
3.1.	Văn phòng Sở		58.830.000	
a)		Kinh phí đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho ông Võ Huỳnh Hòa	8.830.000	
b)		Kinh phí đào tạo cao học cho các ông (bà): Tiêu Mỹ Thó và Lê Thị Vân Anh	50.000.000	
3.2.	Trung tâm Văn hóa tỉnh	Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức (lớp Quản lý nhà nước về di tích và lớp Nghiệp vụ thuyết minh di tích)	300.000.000	
4	Sở Tư pháp	Kinh phí đào tạo cao học cho ông Phạm Trường Bảo	25.000.000	
5	Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang		77.250.000	
a)		Kinh phí đào tạo nghiên cứu sinh cho ông Nguyễn Phước Lộc	27.450.000	
b)		Kinh phí đào tạo cao học cho các ông (bà): Nguyễn Văn Đệ, Trần Mỹ Dung và Huỳnh Thị Hồng Vân.	49.800.000	





TT	Đơn vị	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
13	Ủy ban Mặt trận tổ quốc	Kinh phí đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho ông Trần Hoàn Kiếm	11.800.000	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường		134.310.000	
a)	Văn phòng Sở	Kinh phí đào tạo cao cấp lý luận chính trị cho ông Nguyễn Hồng Phong	9.650.000	
b)	Văn phòng Đăng ký đất đai	Kinh phí đào tạo cao học cho các ông (bà): Trần Quốc Huy, Quăng Thị Dal, Huỳnh Thị Như Nguyệt.	66.170.000	
c)	Trung tâm Quản trắc	Kinh phí đào tạo cao học cho các ông (bà): Trần Mai Khanh, Trần Thanh Ngân, Huỳnh Tấn Lực.	58.490.000	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		257.179.000	
a)	Trung tâm Bảo trợ Xã hội Kiên Giang	Kinh phí đào tạo đại học cho bà Trần Thị Bích Di	91.329.000	
b)	Trường Trung cấp Nghề Tân Hiệp	Kinh phí đào tạo cao học cho ông Cao Tự Thành	45.875.000	
c)	Trường Trung cấp Nghề Dân tộc nội trú	Kinh phí đào tạo cao học cho bà Danh Thị Diệu Hạnh	21.375.000	
d)	Trường Trung cấp Nghề kỹ thuật - nghiệp vụ	Kinh phí đào tạo cao học cho các ông (bà): Trương Văn Mến, Phạm Thị Mến, Nguyễn Thị Hồng.	98.600.000	
16	Sở Thông tin và Truyền thông	Kinh phí đào tạo cao học cho các ông (bà): Võ Quốc Khánh, Lê Thành Minh.	62.000.000	
17	Hội Nông dân tỉnh	Kinh phí đào tạo cao học cho bà Phan Kim Loan	89.526.000	
<b>Tổng cộng:</b>			<b>3.043.966.000</b>	

